TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 159/2026/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 21 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – Đ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 595/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Huỳnh Phú Q, sinh ngày 01/4/1988; Địa chỉ: Ấp Mới, xã L, tỉnh Đ.

- Bà Nguyễn Ngọc P, sinh ngày 02/12/1984; Địa chỉ: Ấp Long Bình A, xã L, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 8 năm 2026, ông Huỳnh Phú Q và bà Nguyễn Ngọc P thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Phú Q và bà Nguyễn Ngọc P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Ông Q và bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Q và bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Q và bà P mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Phú Q và bà Nguyễn Ngọc P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Ông Q và bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Q và bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án: Ông Huỳnh Phú Q tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm, bà Nguyễn Ngọc P tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Ông Q và bà P đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí hôn nhân sơ thẩm theo Biên lai thu số 0001817 ngày 29/7/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Đ, được cấn trừ xem như đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 3 – Đ;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Đ;
- UBND xã L, tỉnh Đ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Phạm Vân Trang